



MARKET INSIGHTS REPORTS

18.03.2024

LỊCH SỬ ĐẦU NĂM 2021 ĐANG LẬP LẠI ?



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Lịch sử đầu năm 2021 đang lặp lại ?

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Theo chu kỳ những năm bầu cử Tổng Thống, TTCK Mỹ thường giảm điểm vào cuối tháng 3;

Các sản phẩm bán hàng trực tuyến tăng trưởng nhanh nhất;

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	559
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	103
Số cổ phiếu giảm giá	407
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	49

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	247
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	58
Số cổ phiếu giảm giá	125
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	64

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	389
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	102
Số cổ phiếu giảm giá	194
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	93

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	107,122.27	128,937.69	(21,815.43)
% KL toàn thị trường	6.27%	7.54%	
Giá trị	3,253,125	4,180,400	(927,276)
% GT toàn thị trường	7.54%	9.69%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	5,343.12	3,125.60	2,217.52
% KL toàn thị trường	6.27%	7.54%	
Giá trị	129,332	72,837	56,495
% GT toàn thị trường	3.32%	1.87%	

UPCOM

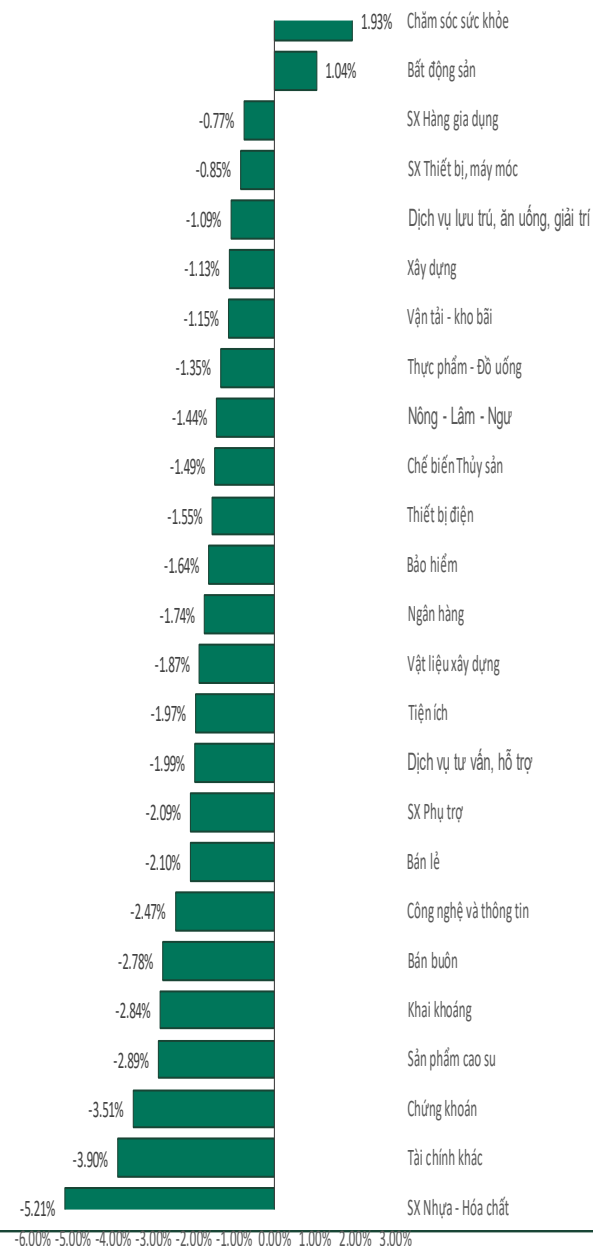
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	752.30	1,212.88	(460.58)
% KL toàn thị trường	1.21%	1.95%	
Giá trị	12,888	24,674	(11,786)
% GT toàn thị trường	1.45%	2.78%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

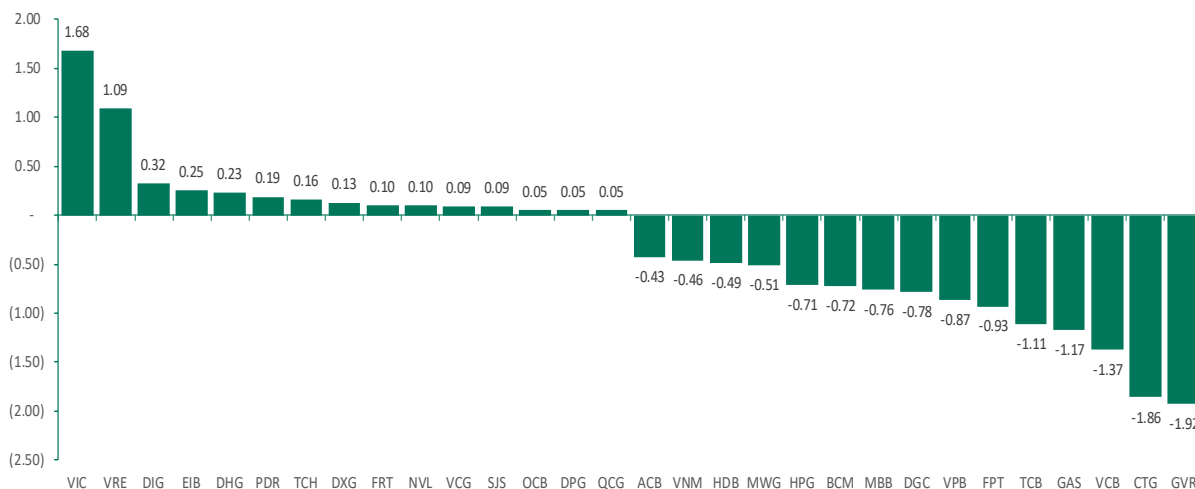
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,839,300	93,000	-1,000 (-1.06%)	15.74	3.08	5,910	519,785
2	BID	1,481,000	52,000	-200 (-0.38%)	16.64	2.41	3,125	296,423
3	GAS	2,494,200	80,200	-2,100 (-2.55%)	16.13	2.82	4,972	184,199
4	VHM	14,785,500	42,100	-300 (-0.71%)	5.49	1.00	7,664	183,319
5	CTG	11,387,200	33,300	-1,450 (-4.17%)	9.54	1.40	3,491	178,821
6	VIC	7,732,700	46,100	1,700 (3.83%)	83.06	1.19	555	176,271
7	HPG	50,100,700	29,600	-500 (-1.66%)	20.39	1.67	1,452	172,118
8	VPB	23,317,100	18,200	-450 (-2.41%)	12.60	1.03	1,445	144,397
9	FPT	5,884,600	113,000	-3,000 (-2.59%)	24.24	4.79	4,661	143,506
10	VNM	6,796,400	67,900	-900 (-1.31%)	17.89	4.05	3,796	141,908

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Cổ phiếu bất động sản bước vào chu kỳ tăng giá ?

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 20.22 điểm (- 1.60%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Chăm sóc sức khỏe, bất động sản ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như DHG, DMC, DCL, PMC, VIC, VRE, DIG, TCH, PDR, DXG, NVL, CEO... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DIG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu là 32 – 34;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(ii) DPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Three Outside UpPattern”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu là 46 – 50;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 63%;

(iii) TCH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 15;
- ✓ Việc bàn giao nhà tại dự án Hoàng Huy Cầu Rào là tin tức tích cực hỗ trợ đà tăng giá cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iv) VRE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 28-31;
- ✓ Thương vụ bán VRE của VIC chúng tôi được biết có giá 37;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(2) Sản xuất nhựa hóa chất, tài chính khác, chứng khoán, sản phẩm cao su, khai khoáng, bán buôn, công nghệ thông tin, bán lẻ, sản xuất phụ trợ... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như GVR, DGC, DCM, DPM, IPA, TVC, SSI, VND, VCI, VIX, HCM, FTS, BSI, DRC, SRC, PVS, PVD, KSB, PVC, PLX, DGW, PET, FPT, CTR, MWG, PNJ, ACG, TLG, PLC, ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình Rally - Base – Rally;
- ✓ Giá đang trong sóng 5 tăng giá và vận động chưa có tín hiệu bán ngắn hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(ii) DGC đi ngang trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ DGC đang trong pha chỉnh giảm giá sóng 4 với hỗ trợ từ 103 – 112;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) DGW giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ DGW trong pha giảm giá sóng 4 với hỗ trợ 60 – 62;
- ✓ Triển vọng trung hạn của DGW vẫn rất tích cực với hoạt động kinh doanh sẽ cải thiện nhờ nhu cầu hồi phục, việc chính phủ tắt sóng 2G và lợi nhuận tới từ hoạt động cầm đồ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iv) MWG đi ngang trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Giá đang giao dịch quanh vùng hỗ trợ MA(200), MA(50) và MA(20) – Đây là khu vực hỗ trợ mạnh có sự hội tụ các đường MA. Nếu giá hồi phục sẽ tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(v) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đạt mục tiêu sóng 5 và đang pha chuyển tiếp chưa rõ sóng giảm hay sóng zigzag;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 63%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Lịch sử đầu năm 2021 đang lặp lại ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giảm là mô hình giảm giá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) Về lý thuyết O’neil có quy tắc điểm mua bổ sung khi cổ phiếu kéo ngược MA(10) tuần khi ra khỏi nền giá 1 từ lần 1-3. Tức là nếu nền 1 mà cổ phiếu kéo ngược 1-3 lần thì mua bổ sung được khi cổ phiếu bật nảy mạnh ở MA(10) tuần với khối lượng lớn. Trong trường hợp này thì sẽ có 2 kịch bản: (a) Có Shake-out mạnh để rũ bỏ 1 số lượng lớn cung đeo bám về MA(10) tuần sau đó dòng tiền mua vào cổ phiếu khiến nhà đầu tư không phản ứng kịp. (b) Giao dịch dạng nền phẳng cần 1-2 tuần tích lũy trước khi vượt đỉnh. Xét theo lý thuyết, có vẻ thị trường đang vận động theo kiểu Shake out. (ii) Về mẫu hình đồ thị, chúng ta vẫn tồn tại mô hình hai đỉnh. Và chùng nào mẫu hình này chưa bị xóa thì chúng vẫn là là một sự rủi ro hiện hữu mà nhà đầu tư cần lưu tâm. Tuy nhiên, với việc số mã phá đỉnh 52 tuần và đỉnh gần nhất vẫn diễn ra hàng ngày (Hôm nay là DIG, DPG, PTB...) thì đặt trong bối cảnh tổng thể chúng ta đang có xu hướng tốt. (iii) Khối ngoại bán ròng hơn 927 tỷ trong phiên hôm nay và đối ứng với đó tự doanh mua vào hơn 920. Về cơ bản có lẽ bao gồm giao dịch thỏa thuận FUETFVND... và những mã họ mua ròng phần lớn là tăng giá như DIG, VRE, FRT, TCH...(iv) Một phiên giao dịch mạnh với thanh khoản cao ở gần mức kỷ lục với hơn 400 mã giảm điểm nhưng thực tế nhìn thị trường không quá bi quan. Trong phiên, chúng tôi quan sát có tới 4 lần bên bán bán mạnh xuống nhưng cầu vẫn tiếp tục duy trì tốt và điều này khiến đóng cửa chúng ta không phải là thấp nhất ngày. (v) Việc chỉ số rút chân đóng cửa trên đường kháng cự lập ở đỉnh tháng 07/2022 và đỉnh tháng 08/2023 cũng là tín hiệu tích cực. Giao dịch thị trường tựa như đầu năm 2021 với giai đoạn đó nhóm chứng khoán vẫn tiếp tăng giá mạnh dù có 2 cây phân phối khối lượng lớn. Hiện tại nhóm bất động sản có tiềm năng trở thành nhóm như vậy với sự hỗ trợ của chính sách chính phủ và thanh khoản thực bên ngoài thị trường trong 2 tuần trở lại đây.

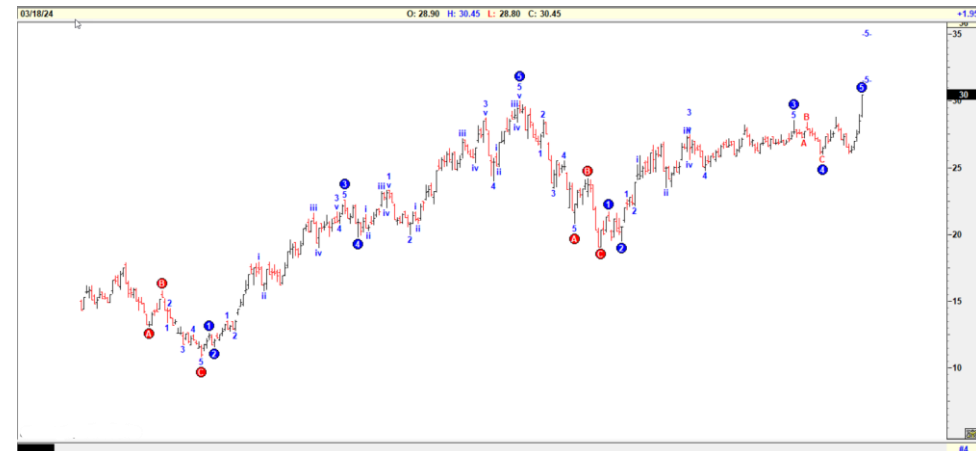
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 00 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 24 mã cho tín hiệu đi ngang. BCM, GVR... cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 33.33% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2.. Kháng cự là 1,300 điểm. Hỗ trợ là 1,210 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu DIG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	515.31	515.53	515.09	YES	529.77	544.67	559.13	574.03	500.41	485.95	471.05	456.59
HNXINDEX	236.86	236.95	236.77	YES	240.95	245.22	249.31	253.58	232.59	228.5	224.23	220.14
UPIINDEX	90.39	90.42	90.35	YES	91.38	92.45	93.44	94.51	89.32	88.33	87.26	86.27
VN30	1236.6	1237.03	1236.17	YES	1257.52	1279.31	1300.23	1322.02	1214.81	1193.89	1172.1	1151.18
VNINDEX	1245.04	1245.79	1244.3	YES	1268.42	1293.27	1316.65	1341.5	1220.19	1196.81	1171.96	1148.58
VNXALL	2005.76	2006.08	2005.44	YES	2044.86	2084.6	2123.7	2163.44	1966.02	1926.92	1887.18	1848.08
VN30FIM	1236.37	1239.1	1233.63	NO	1254.33	1277.77	1295.73	1319.17	1212.93	1194.97	1171.53	1153.57
VN30FIQ	1242.23	1243	1241.47	YES	1259.47	1278.23	1295.47	1314.23	1223.47	1206.23	1187.47	1170.23
VN30F2M	1240.13	1241.4	1238.87	NO	1259.27	1280.93	1300.07	1321.73	1218.47	1199.33	1177.67	1158.53
VN30F2Q	1242.17	1243.3	1241.03	YES	1258.33	1276.77	1292.93	1311.37	1223.73	1207.57	1189.13	1172.97
ACB	26.98	27.03	26.94	NO	27.27	27.63	27.92	28.28	26.62	26.33	25.97	25.68
BCM	65.23	65.55	64.92	NO	67.47	70.33	72.57	75.43	62.37	60.13	57.27	55.03
BID	51.57	51.35	51.78	NO	53.23	54.47	56.13	57.37	50.33	48.67	47.43	45.77
BVH	42.3	42.45	42.15	NO	43.1	44.2	45	46.1	41.2	40.4	39.3	38.5
CTG	33.55	33.67	33.42	NO	34.75	36.2	37.4	38.85	32.1	30.9	29.45	28.25
FPT	113.3	113.45	113.15	NO	115.5	118	120.2	122.7	110.8	108.6	106.1	103.9
GAS	81	81.4	80.6	NO	82.1	84	85.1	87	79.1	78	76.1	75
GVR	33.52	34	33.03	NO	34.83	37.12	38.43	40.72	31.23	29.92	27.63	26.32
HDB	22.55	22.67	22.42	NO	22.8	23.3	23.55	24.05	22.05	21.8	21.3	21.05
HPG	29.6	29.6	29.6	YES	30.2	30.8	31.4	32	29	28.4	27.8	27.2
MBB	23.13	23.1	23.17	NO	23.87	24.53	25.27	25.93	22.47	21.73	21.07	20.33
MSN	76.9	76.4	77.4	NO	79.9	81.9	84.9	86.9	74.9	71.9	69.9	66.9
MWG	46.5	46.8	46.2	NO	47.35	48.8	49.65	51.1	45.05	44.2	42.75	41.9
PLX	36.75	36.88	36.63	NO	37.55	38.6	39.4	40.45	35.7	34.9	33.85	33.05
POW	11.35	11.38	11.32	NO	11.5	11.7	11.85	12.05	11.15	11	10.8	10.65
SAB	57.13	57.35	56.92	NO	58.17	59.63	60.67	62.13	55.67	54.63	53.17	52.13
SHB	11.22	11.25	11.18	NO	11.43	11.72	11.93	12.22	10.93	10.72	10.43	10.22
SSB	22.45	22.45	22.45	YES	22.65	22.85	23.05	23.25	22.25	22.05	21.85	21.65
SSI	36.75	36.8	36.7	NO	37.9	39.15	40.3	41.55	35.5	34.35	33.1	31.95
TCB	40.23	40.3	40.17	NO	41.07	42.03	42.87	43.83	39.27	38.43	37.47	36.63
STB	30.22	30.2	30.23	YES	30.73	31.22	31.73	32.22	29.73	29.22	28.73	28.22
TPB	18.33	18.35	18.32	YES	18.97	19.63	20.27	20.93	17.67	17.03	16.37	15.73
VCB	93.33	93.5	93.17	NO	94.17	95.33	96.17	97.33	92.17	91.33	90.17	89.33
VHM	42.18	42.22	42.14	YES	43.07	44.03	44.92	45.88	41.22	40.33	39.37	38.48
VIB	22.25	22.25	22.25	YES	22.75	23.25	23.75	24.25	21.75	21.25	20.75	20.25
VIC	45.4	45.05	45.75	NO	46.9	47.7	49.2	50	44.6	43.1	42.3	40.8
VJC	101.77	101.75	101.78	YES	103.03	104.27	105.53	106.77	100.53	99.27	98.03	96.77
VNM	68.2	68.35	68.05	NO	68.8	69.7	70.3	71.2	67.3	66.7	65.8	65.2
VPB	18.28	18.33	18.24	NO	18.62	19.03	19.37	19.78	17.87	17.53	17.12	16.78
VRE	26.7	26.27	27.12	NO	28.4	29.25	30.95	31.8	25.85	24.15	23.3	21.6

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	Avg Volume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DIG	78,932,200	30,573,490	258	6.84
TCH	45,506,300	9,090,660	501	6.77
DXG	36,188,500	13,443,870	269	3.83
CEO	35,290,100	12,108,170	291	3.62
VRE	34,582,300	11,266,570	306.95	6.99
HQC	34,345,100	15,007,500	229	4.89
EIB	30,580,400	14,043,670	218	3.08
PDR	27,375,900	11,962,480	228.85	3.56
CII	24,519,300	11,704,880	209	2.43
VCI	21,562,700	9,909,900	218	-3.72
SCR	14,301,400	3,387,690	422.16	4.91
GVR	13,916,500	5,020,620	277	-5.92
DGC	13,268,600	3,488,190	380	-6.93
IJC	10,838,900	5,361,600	202	-3.98
HDC	10,379,000	4,006,710	259	3.45
DGW	7,967,800	3,824,910	208.31	-5.65
VIC	7,732,700	3,726,170	208	3.83
KHG	7,269,100	3,484,290	209	0.33
ASM	6,827,800	3,096,820	220	-3
IDC	6,130,900	2,783,100	220	-3.18
CTD	5,901,200	2,728,580	216.27	-6.89
EVG	5,899,000	2,817,540	209	6.27
HHS	5,767,900	2,535,770	227	4.36
DPG	4,566,700	895,970	510	6.95
MST	3,993,200	1,321,840	302	2.86
DXS	3,858,300	1,836,660	210.07	2.28
ELC	3,592,600	1,522,180	236	-1.89
TLH	3,422,000	1,526,400	224	2.97
LAS	3,404,700	828,590	411	-9.35
ITC	3,247,900	814,180	399	4.89
TIP	2,730,500	1,062,000	257	-6.94
NBB	2,688,200	348,390	772	2.2
TNT	2,638,800	678,040	389	6.84
DRI	2,340,300	776,450	301	7.62
AMV	2,270,400	933,830	243	0
QCG	2,237,500	464,720	481	6.88
S99	1,798,500	738,370	244	-1.63
TNH	1,781,700	662,050	269	0
LIG	1,643,100	800,770	205	0
FUESSVFL	1,245,700	516,760	241	-1.85

- Lưu ý: DIG, TCH, DXG, CEO... có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
13-Mar	VIX	Mua	≤ 21	10% -20%	Điểm mua mới sau khi nền giá thất chặt quanh MA(10) tuần và có xu hướng Break out
13-Mar	VGC	Mua	≤ 61	10% -20%	Buy Kumo Break out
13-Mar	DPG	Mua	≤ 41.5	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,210 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,300 điểm;
- Chúng tôi cho rằng VN-Index đang đi theo chu kỳ tháng 11/2017 và tháng 10/2020 – Do vậy, nhà đầu tư cần điều chỉnh chiến lược theo chu kỳ này ?
- VN-Index có thể cần thêm thời gian tái tích lũy quanh khu vực mô hình hai đỉnh để xóa tín hiệu kỹ thuật tiêu cực lúc này;
- Độ rộng vượt đỉnh của nhóm vốn hóa vừa và nhỏ tăng rất mạnh – Xu hướng thị trường vẫn trong giai đoạn tăng giá dù chúng ta trong nhịp điều chỉnh.
- Nhóm bất động sản đang có tín hiệu giao dịch tốt như DIG, HDC, TCH, DXG, CEO... Chúng tôi lưu ý trong 2 tuần này giao dịch bất động sản đang có xu hướng tăng lên đột biến ở ngoài thị trường.*

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 11/03 - 15/03, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm đầu tuần rồi tăng trở lại ở các phiên cuối tuần. Chốt ngày 15/03, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.979 VND/USD, giảm nhẹ 17 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay cuối tuần được niêm yết ở mức 25.127 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Tỷ giá LNH trong tuần từ 11/03 - 15/03 tăng dần qua từng phiên. Kết thúc phiên 15/03, tỷ giá LNH đóng cửa tại 24.720 VND/USD, tăng 80 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng – giảm đan xen trong tuần qua. Chốt phiên 15/03, tỷ giá tự do cùng tăng mạnh 260 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.560 VND/USD và 25.640 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Trong tuần từ 11/03 - 15/03, lãi suất VND LNH tăng nhẹ ở các kỳ hạn ngắn trong khi giảm nhẹ ở kỳ hạn 1M. Chốt ngày 15/03, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 0,86% (+0,06 đpt); 1W 1,09% (+0,03 đpt); 2W 1,44% (+0,12 đpt); 1M 2,04% (-0,02 đpt). Lãi suất USD LNH hầu như không biến động nhiều ở tất cả các kỳ hạn. Phiên 15/03, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,20% (không đổi); 1W 5,30% (+0,01 đpt); 2W 5,37% (+0,01 đpt) và 1M 5,40% (không đổi).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 11/03 - 15/03, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 15.000 tỷ VND, lãi suất ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này. Trong tuần qua, NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Hết tuần, có tổng công 74.998,6 nghìn tỷ trúng thầu, lãi suất đều ở 1,4%/năm. Như vậy, NHNN hút ròng 74.998,6 nghìn tỷ VND từ thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở, khối lượng tín phiếu NHNN lưu hành cũng tạm thời đứng ở mức này.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

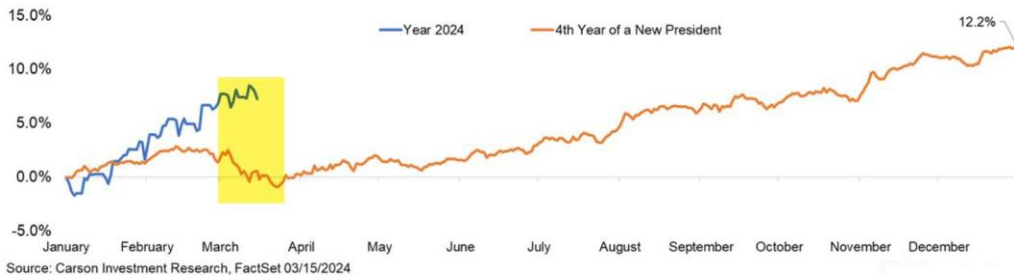
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Theo chu kỳ những năm bầu cử Tổng Thống, TTCK Mỹ thường giảm điểm vào cuối tháng 3

Are The Ides of March Coming?

How The S&P 500 Performance During an Election Year of a New President



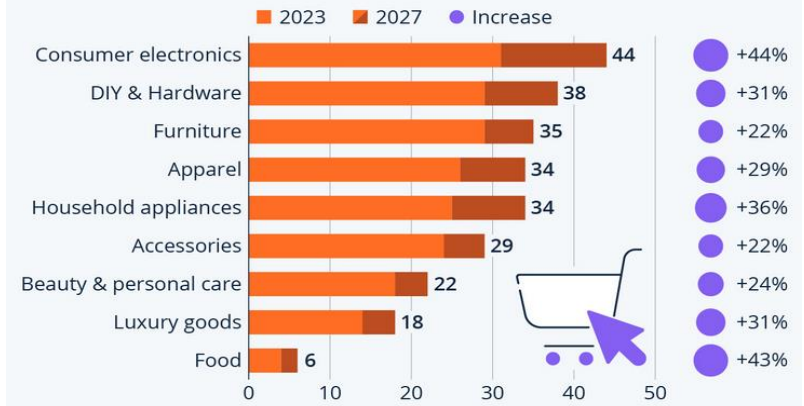
Source: Carson Investment Research, FactSet 03/15/2024

Các sản phẩm bán hàng trực tuyến tăng trưởng nhanh nhất

Các sản phẩm truyền thống gắn liền với thương mại điện tử vẫn nằm trong số những phân khúc tăng trưởng nhanh nhất trong doanh số bán hàng trực tuyến toàn cầu, nhưng các danh mục sản phẩm khác cũng đang chuyển sang trực tuyến với tốc độ nhanh chóng. Theo Statista Market Insights, doanh số bán hàng trực tuyến của hàng điện tử tiêu dùng và may mặc vẫn tăng nhanh trong tổng doanh số bán hàng, trong khi phần cứng và đồ nội thất - bao gồm cả dịch vụ giao hàng thuận tiện - cũng đã tự khẳng định mình là hàng hóa được bán trực tuyến. Khoảng 4 thiết bị gia dụng cũng đã được mua trực tuyến theo dữ liệu và tỷ lệ đó dự kiến sẽ tăng lên 34% vào năm 2027. Hàng xa xỉ, hiện chỉ có thị phần bán hàng trực tuyến ở mức thấp hai con số, được dự đoán sẽ có mức tăng trưởng nhanh nhất cho đến năm 2027. Chăm sóc sắc đẹp và cá nhân, cũng là một thị trường mới hơn cho thương mại điện tử, dự kiến sẽ tăng doanh số bán hàng trực tuyến thêm một phần tư. Thực phẩm - có khả năng là biên giới cuối cùng của thương mại điện tử - vẫn còn lâu mới có thể vươn ra toàn cầu. Trong khi một số quốc gia đã chi 1/5 ngân sách mua sắm thực phẩm trực tuyến thì tỷ trọng doanh số bán thực phẩm thương mại điện tử toàn cầu được dự đoán chỉ ở mức 6% doanh số bán thực phẩm toàn cầu vào năm 2027.

The Products Growing Online Sales Fastest

Estimated share of e-commerce sales in selected product categories and increase over time (in percent)



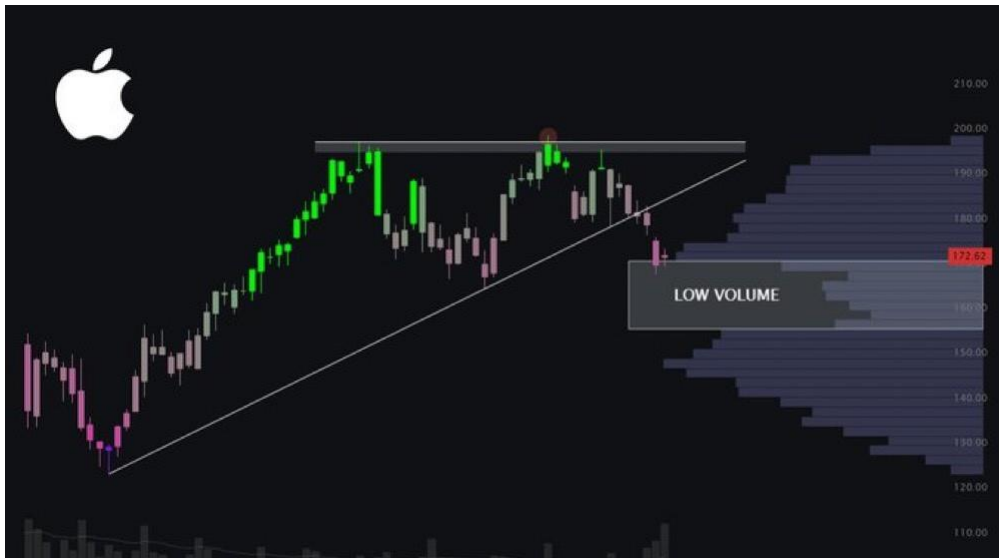
As of August 2023

Source: Statista Market Insights

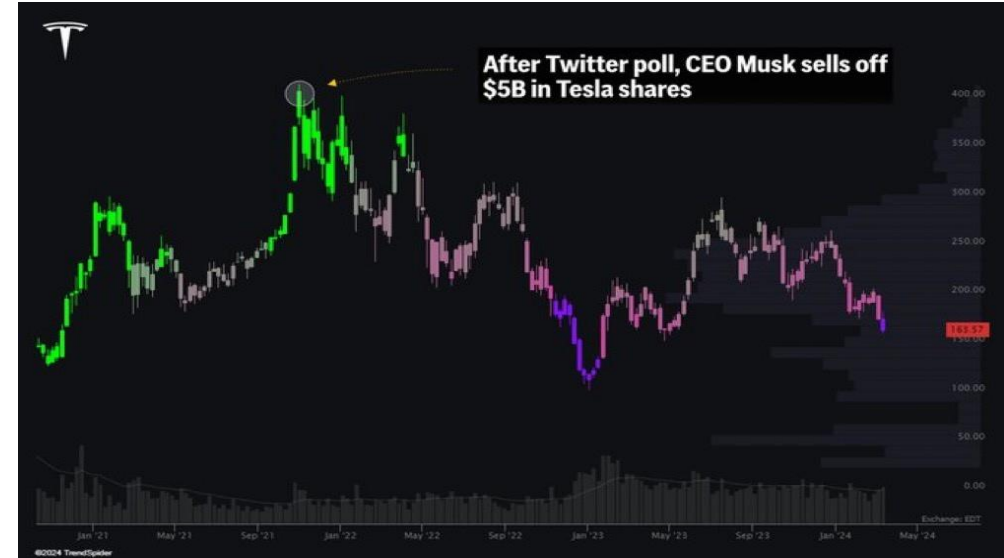
Google giao dịch theo mô hình PullBack Retest – Tín hiệu tăng giá vẫn hiện hữu



AAPL liệu có tạo đáy thành công hay tiếp tục giảm vì đây là vùng giá khối lượng thấp



TESLA vẫn trong xu hướng giá xuống với áp lực cạnh tranh từ BYD khiến biên lợi nhuận thu hẹp trở lại



Vốn hóa vừa và nhỏ, vẫn chưa gãy xu hướng tăng dù có Failure Break



Kết luận: Dự báo các chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest


Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

